

Số: ~~1728~~ /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định dưới hình thức “Bản sao y bản chính” theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BTP ngày 15/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn tập sự hành nghề công chứng;

Căn cứ Thông tư số 06/2015/TT-BTP ngày 15/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 53/TTr-STP ngày 12/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 43 thủ tục hành chính mới ban hành (*Phụ lục kèm theo*) trong lĩnh vực công chứng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định dưới hình thức “Bản sao y bản chính” theo Quyết định số 2077/QĐ-BTP ngày 24/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng đã được công bố tại Quyết định số 590/QĐ-UBND ngày 18/8/2009, Quyết định số 3374/QĐ-UBND ngày 13/11/2013 của UBND tỉnh và Quyết định số 365/QĐ-CTUBND ngày 01/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT Tin học tỉnh;
- Phòng KSTTHC - STP;
- Lưu: VT, K2.

fb

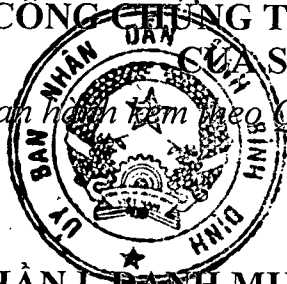
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC
CÔNG CHỨNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1728 /QĐ-UBND ngày 20 /5/2016
của Chủ tịch UBND tỉnh)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính trong lĩnh vực công chứng		
1.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
2.	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Sở Tư pháp
3.	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp
4.	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp Người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Sở Tư pháp
5.	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng	
6.	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
7.	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
8.	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức	Sở Tư pháp

	hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)	
9.	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	Sở Tư pháp
10.	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
11.	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên	Sở Tư pháp
12.	Cấp lại Thẻ công chứng viên	Sở Tư pháp
13.	Tạm đình chỉ hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
14.	Xóa đăng ký hành nghề công chứng và thu hồi thẻ công chứng viên trong trường hợp công chứng viên không còn làm việc tại tổ chức hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
15.	Hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề công chứng	Sở Tư pháp
16.	Thành lập Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh
17.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
18.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	Sở Tư pháp
19.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)	Sở Tư pháp
20.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp bị thu hồi Quyết định cho phép thành lập)	Sở Tư pháp
21.	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh
22.	Hợp nhất Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh

23.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	Sở Tư pháp
24.	Sáp nhập Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh
25.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	Sở Tư pháp
26.	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng	UBND cấp tỉnh
27.	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	Sở Tư pháp
28.	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	UBND cấp tỉnh
29.	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Sở Tư pháp
30.	Thành lập Hội công chứng viên	UBND cấp tỉnh
31.	Miễn nhiệm công chứng viên đối với trường hợp theo nguyện vọng của cá nhân hoặc chuyển làm công việc khác	Sở Tư pháp
32.	Công chứng bản dịch	Tổ chức hành nghề công chứng
33.	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	Tổ chức hành nghề công chứng
34.	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng	Tổ chức hành nghề công chứng
35.	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Tổ chức hành nghề công chứng
36.	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản	Tổ chức hành nghề

		công chứng
37.	Công chứng di chúc	Tổ chức hành nghề công chứng
38.	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	Tổ chức hành nghề công chứng
39.	Công chứng văn bản khai nhận di sản	Tổ chức hành nghề công chứng
40.	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản	Tổ chức hành nghề công chứng
41.	Công chứng hợp đồng ủy quyền	Tổ chức hành nghề công chứng
42.	Nhận lưu giữ di chúc	Tổ chức hành nghề công chứng
43.	Cấp bản sao văn bản công chứng	Tổ chức hành nghề công chứng